

Số: 33/BC-MNYK

Yết Kiêu, ngày 20 tháng 6 năm 2025

CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT

NGÀY 03 THÁNG 6 NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục

Trường mầm non Yết Kiêu

1.2 Địa chỉ trụ sở

Địa chỉ: xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, Tỉnh HD

Điện thoại: 0888259626

Email: mnyk9999@gmail.com

Website: <http://mnyetkieu.haiduong.edu.vn>.

1.3 Loại hình cơ sở giáo dục

Trường mầm non Yết Kiêu

1.4 Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

Sứ mạng: Chúng tôi, hướng đến xây dựng một môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương - hạnh phúc; Mỗi trẻ em, đến trường đều được chăm sóc tận tình, được tôn trọng, được thể hiện bản thân, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện. Góp phần hình thành nhân cách, giúp trẻ trở thành một công dân toàn cầu xuất sắc.

Chúng tôi, tạo dựng một đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên giàu lòng nhân ái, làm việc theo hiến pháp, pháp luật, vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ. Có tinh thần trách nhiệm và sự tận tâm đến từng trẻ. Là sự kết tinh của đạo đức - trí tuệ - bản lĩnh với 5 giá trị cốt lõi “Trách nhiệm - Kỷ cương - Tôn trọng - Yêu thương - Chia sẻ”.

Chúng tôi, xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa gia đình, nhà trường và xã hội cùng chung tay vun đắp cho thế hệ trẻ mầm non được phát triển tối đa khả năng của trẻ với phương châm “Trao yêu thương – nhận hạnh phúc”.

Tầm nhìn: Trường MN Yết Kiêu trở thành điểm đến tin cậy, là nơi gửi trọn niềm tin về sự chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ của phụ huynh với sự cam kết của nhà trường luôn nỗ lực xây dựng môi trường giáo dục dành cho trẻ và là của trẻ. Chúng tôi,

khẳng định rằng “Tất cả trẻ em của trường mầm non Yết Kiêu đều là con chúng tôi - mỗi trẻ đến trường đều là những em bé hạnh phúc nhất, được đón nhận tình yêu thương của cô giáo và các bạn”.

Mục tiêu: Bồi đắp cho trẻ tình yêu thương, sự chia sẻ, hợp tác, hình thành và nuôi dưỡng tư duy tích cực với mục tiêu phát triển toàn diện cho trẻ về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển

- Trường được thành lập từ năm 1975 với tên gọi trường mẫu giáo nhà trẻ xã Yết Kiêu, sau được đổi thành trường mầm non bán công Yết Kiêu, ngày 18/7/2012 trường được đổi sang trường công lập theo Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND - Quyết định chuyển đổi toàn bộ trường mầm non bán công sang công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2012 và có tên là trường mầm non Yết Kiêu.

Sau nhiều năm phát triển và xây dựng, nhiều năm liên tiếp nhà trường đạt danh hiệu tập thể LĐTT. Nhiều cá nhân đạt danh hiệu CSTĐCCS, LĐTT và được nhận bằng khen, giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Gia Lộc. Năm 2019 nhà trường được đón bằng công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ I, đạt kiểm định chất lượng cấp độ II. Tháng 1 năm 2025 trường được kiểm định lại chất lượng và công nhận chuẩn lại sau 5 năm, nhà trường đã đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 nâng chuẩn lên mức độ II.

1.6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Nguyễn Thị Huyền

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Yết Kiêu.

Điện thoại: 0888259626

Email: mnyk9999@gmail.com

1.7 Tổ chức bộ máy

Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND - Quyết định chuyển đổi toàn bộ trường mầm non bán công sang công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2012.

Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023 về việc kiện toàn Hội đồng trường mầm non Yết Kiêu.

*** Danh sách thành viên Hội đồng trường.**

STT	Họ và tên	Chức vụ Nhà trường	Chức vụ Hội đồng
1	Nguyễn Thị Huyền	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Nguyễn Thị Tôn	Phó hiệu trưởng	Thư ký HĐ
3	Vũ Thị Tĩnh	Phó chủ tịch UBND phường	Thành viên
4	Tăng Thị Thái	Tổ trưởng chuyên môn Tổ 5 tuổi	Thành viên
5	Vũ Thị Nga	Tổ trưởng chuyên môn tổ 4 Tuổi	Thành viên
6	Trần Thị Nhạn	Tổ trưởng chuyên môn Nhà trẻ	Thành viên
7	Phạm Thị Thắm	Bí thư Đoàn Thanh niên	Thành viên
8	Vũ Đăng Đức	Trưởng ban Đại diện CMHS	Thành viên
9	Trần Đình Biên	Đại diện chính quyền địa phương	Thành viên

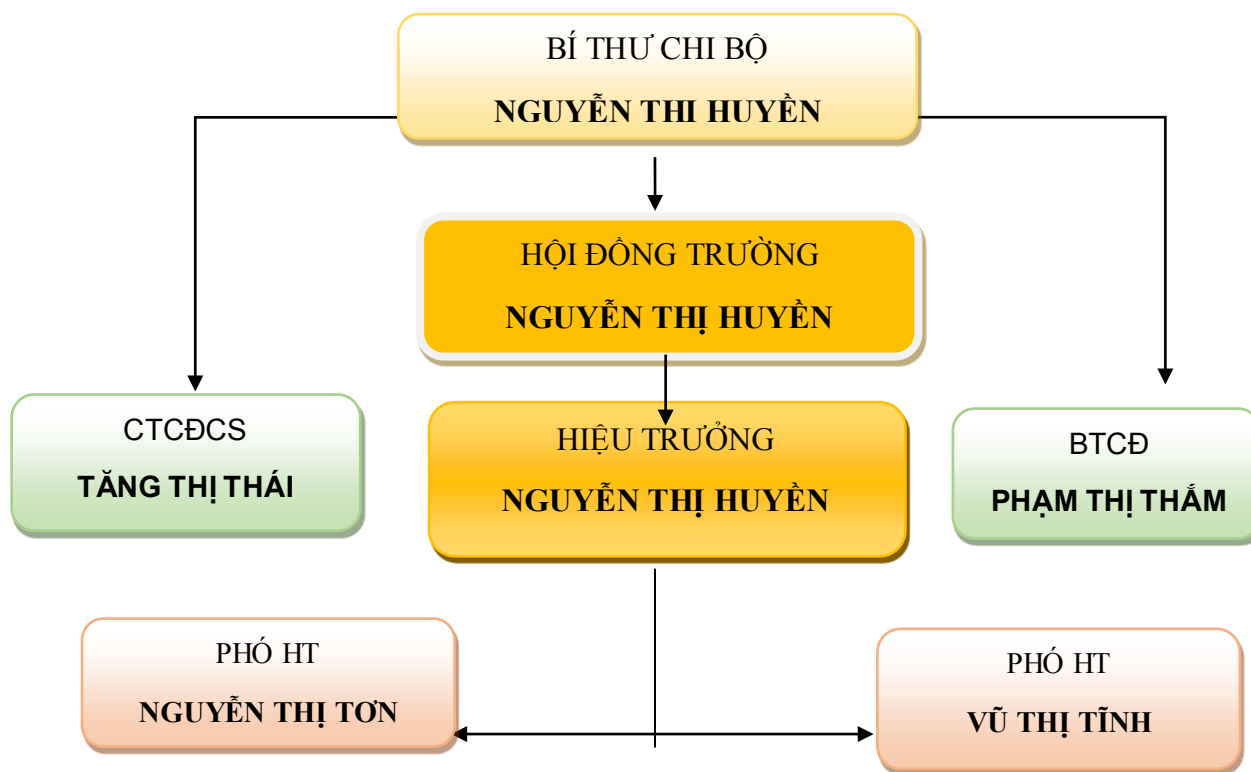
Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch UBND Huyện Gia Lộc về việc bổ nhiệm lại chức danh Hiệu trưởng trường MN Yết Kiêu.

Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2023 của chủ tịch UBND huyện Gia Lộc về việc Luân chuyển và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường mầm non Yết Kiêu.

Quyết định số 1733/QĐ -UBND ngày 01 tháng 8 năm 2023 của chủ tịch UBND huyện Gia Lộc về việc Luân chuyển và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường mầm non Yết Kiêu.

***Sơ đồ bộ máy nhà trường**

UBND HUYỆN GIA LỘC
TRƯỜNG MẦM NON YẾT KIỀU



TỔ CHUYÊN MÔN + HÀNH CHÍNH

Tổ 5 tuổi	Tổ 4 tuổi	Tổ 3 tuổi	Tổ nhà trẻ	Tổ văn phòng
Tăng Thị Thái	Vũ Thị Nga	Vũ Thị My	Trần Thị Nhạn	Trần Thị Dung
Vũ Thị Thảo Ly	Đoàn T Bích Ngọc	Phạm Thị Ngát	Tăng TTT Huyền	Nguyễn Hữu Thất
Vũ Thị Duyên	Đặng Thị Ngân	Hoàng Thị Chung	Nguyễn T Xuyên	Phạm Thị Thẩm
Phạm Thị Kim	Vũ Thị Nhạn	Phạm Thị Thẩm	Nguyễn T Ngoan	
Vũ Thị Nhạn	Vũ Thị Thủy	Nguyễn Thị Sợi	Phạm Thị Dịu	
Trần Thị Đào	Vũ Thị Bâm	Bùi Thị Vuốt	Nguyễn Thị Hằng	
Phạm Thị Trang	Phạm Thị Hồi	Lê Thị Lan	Vũ Thị Trái	
Vũ Thị Loan	Phạm Thị Dịu	Vũ Thị Anh	Vũ Thị Thy	
	Đoàn Thị Tình	Phạm Thị Miên	Vũ Thị Yên	
	Vũ Thị Hà	Đoàn Thị Đình	Vũ Thị Miên	

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ NHÂN VIÊN

2.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Chưa đào tạo
	Tổng số giáo viên CBQL và nhân viên	48			39	3	1	5
I	Giáo viên	38						
1	Nhà trẻ	10			10			
2	Mẫu giáo	28			25	3		
II	Cán bộ quản lý	3			3			
1	Hiệu trưởng	1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2			
III	Nhân viên	7			1		1	5
1	Nhân viên văn thư	0						
2	Nhân viên kế toán	1			1			
3	Thủ quỹ	0						
4	Nhân viên y tế	0						
5	Nhân viên cấp dưỡng	5					1	4
6	Bảo vệ	1						1

2.2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025			
		Số lượng	Tốt	Khá	Đạt
1	Cán bộ quản lý	3	3 = 100%		
2	Giáo viên	38	29 = 76.3%	9 = 23,7%	0

2.3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025	
		Số lượng	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lý	3	100%
2	Giáo viên	38	100%
3	Nhân viên	1	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm 2024-2025	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	6.199m2	
	Điểm trường	02	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	16m2	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng		
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ		
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	19	
	Phòng vệ sinh	19	
	Phòng ngủ		
	Phòng khác		
2.2	Khối phòng tổ chức ăn		
	Nhà bếp	02	
	Nhà kho	02	
	Phòng khác		
2.3	Khối phòng hành chính, quản trị		
	Phòng hiệu trưởng	01	
	Phòng phó hiệu trưởng	02	
	Văn phòng trường	01	
	Phòng họp	01	
	Phòng y tế	01	
	Phòng nhân viên	01 (KT)	
	Phòng khác	01 (BV)	
2.4	Khối công trình công cộng		
	Nhà xe giáo viên	02	
	Phòng khác		
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	19 bộ	
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời	11	
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác	26	
	Tivi	21	
	Nhạc cụ		
	Máy photo		
	Đầu video/đầu đĩa		
	Máy vi tính văn phòng	05	

IV KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở vào tháng 11/2025. Sở giáo dục về kiểm tra vào tháng 12/2024. Ngày 20/12/2024 nhà trường được Sở giáo dục chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Ngày 08/01/2025 nhà trường được Chủ tịch UBND tỉnh hải Dương công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

1. Kế hoạch tuyển sinh

Nhóm lớp	Kế hoạch UBND Huyện giao		Trẻ khuyết tật
	Số lớp	Số trẻ	
I. Khối nhà trẻ			
24-36 tháng	5	100	
II. Khối mẫu giáo			
3-4 tuổi	5	100	
4-5 tuổi	5	121	
5-6 tuổi	4	115	1
Tổng số	19	431	

2. Kết quả chăm sóc giáo dục

STT	Nội dung	Năm học 2024 -2025
1	Tổng số lớp	19
2	Tổng số trẻ	444
3	Số trẻ bình quân nhóm lớp	
	Nhà trẻ	20
	Mẫu giáo	22,9
4	Số trẻ học 2 buổi/ ngày	444
5	Số trẻ được ăn bán trú	444
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng bản đồ tăng trưởng và KSK định kỳ	444
7	Kết quả thực hiện PCGD trẻ 5 tuổi	Đạt
8	Số trẻ khuyết tật	1

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai các khoản thu - chi trong năm liền kề trước thời điểm báo cáo (Năm 2024)

1.1. Nguồn ngân sách nhà nước .

DVT: Đồng

Số tiền ngân sách nhà nước cấp	Nội dung chi	Số tiền
7.266.317.500	Tình hình tài chính (Các khoản chi phân theo):	7.266.317.500
	Chi tiền lương và các khoản phụ cấp, trợ cấp khác cho GV từ nguồn ngân sách nhà nước	

		6.237.211.500
	Chi mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất từ nguồn ngân sách nhà nước, chi dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng...	973.808.500
	Chi cho các đối tượng chính sách (học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh khuyết tật	55.297.500
	Số dư cuối năm : 0 đồng	

1.2. Nguồn thu học phí

DVT: Đồng

Số thu trong năm	Nội dung chi	Số tiền
Tổng số tiền được sử dụng trong năm :668.413.650 Trong đó: -Dư năm trước: 318.291.150 -Thu trong năm: 350.122.500	Tình hình tài chính (Các khoản chi phân theo):	360.176.991
	Chi tiền lương và các khoản phụ cấp, trợ cấp khác cho GV từ nguồn học phí	294.078.000
	Chi mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất từ nguồn học phí, chi dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, chi phí thuê mướn từ nguồn học phí	66.098.991
	Số dư cuối năm	308.236.659

1.3. Nguồn thu dịch vụ, thu hộ - chi hộ

DVT: Đồng

Số thu trong năm	Nội dung chi	Số tiền
Tổng số tiền được sử dụng trong năm :2.651.120.181 Trong đó: -Dư năm trước: 36.382.600 -Thu trong năm: 2.614.737.500	Tình hình tài chính (Các khoản chi phân theo):	2.615.736.400
	Chi tiền lương và các khoản phụ cấp từ nguồn thu hộ - chi hộ, nguồn thu dịch vụ	1.009.536.696
	Chi điện nước, chất tẩy rửa, chất đốt, đồ dùng học tập, đồ dùng bán trú, đồ dùng vệ sinh, tiền thực phẩm từ nguồn thu dịch vụ, thu hộ - chi hộ	1.606.199.704
	Số dư cuối năm	35.383.781

2. Công khai các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí dự kiến năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
-----	----------	-------------	---------	---------

			Nhà trẻ	Mẫu giáo	
	. Các khoản thu thỏa thuận				
1	Tiền ăn: 17.000 đ/ ngày x 22 ngày	đ/HS/tháng	391.000	391.000	
2	Phụ phí bán trú	đ/HS/tháng	40.000	40.000	
3	Chăm sóc, phục vụ bán trú	đ/HS/tháng	200.000	200.000	
4	Thứ 7	đ/HS/tháng	120.000	120.000	
5	Đồ dùng vệ sinh	đ/HS/tháng	20.000	20.000	
6	Đồ dùng bán trú	đ/HS/năm	50.000	50.000	
7	Nước uống	đ/HS/tháng	7.000	7.000	
8	Đồ dùng học tập (cả năm học) (<i>Đội văn bản hướng dẫn</i>)	đ/HS/năm học	Dự kiến: Nhà trẻ: 200.000 đ/năm 3 – 4 tuổi : 250.000 đ/năm 4-5 tuổi: 250.000 đ/năm 5 tuổi: 300.000 đ/năm		

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Tiếp tục nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác giáo dục mầm non. Triển khai kịp thời 100% văn bản của các cấp về chế độ chính sách, phát triển GDMN cho 100% CBGVNV nắm được. Tổ chức có hiệu quả ngày phát luật Việt Nam 9/11, không có cán bộ giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm pháp luật; 100% CBGV thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa nơi công sở. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học mầm non theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình. Thực hiện nhiệm vụ đột phá của nhà trường “Nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh huy động trẻ ra lớp”.

Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục TE. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai dịch bệnh. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường lớp. Đảm bảo quy mô nhóm lớp theo chỉ tiêu huyện giao. Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và phát triển đội ngũ CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục PCGDMNTNT; chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi: Tỷ lệ huy động phần đầu đạt: 52,9% đối với trẻ Nhà trẻ; 99,9% đối với trẻ mẫu giáo (5 tuổi 100%); đảm bảo 100% trẻ học 2 buổi/ngày, ăn bán trú tại trường, phân tách đúng độ tuổi, thực hiện có hiệu quả chất

lượng chương trình GDMN, không dạy trước chương trình đối với trẻ 5 tuổi. Không để trẻ 5 tuổi học tại các CSGDMN độc lập không đủ điều kiện theo quy định

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số: Kien toàn to CNTT va truyen thong, xay dung ke hoach ung dung CNTT, CDS va thong ke giao duc nam hoc 2024-2025. 100% cac nhom lop co tivi duoc ket noi mang internet tao dieu kien thuan loi trong viec quan ly, to chuc cac hoat dong cham soc, nuoi duong, giao duc tre.

Phat dong phong trao thi dua, day manh cong tac truyen thong: CBGVNV thuc hien tot phong trao thi dua Hoc tap va lam theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh; Can bo cong chuc, vien chuc nganh GDĐT TPHD thi dua thuc hien van hoa cong so”; thuc hien tot chu de nam hoc cua toan nganh “Ky cuong, trach nhien, doi moi khong ngung, nang cao chat luong” phan dau dat cac danh hieu thi dua cua tap the va ca nhan.

Cong tac thanh tra, kiem tra: Doi moi cong tac kiem tra, giam sat, danh gia giao vien theo huong hieu qua, de cao vai tro giam sat, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho GV.

Trên đây là báo cáo công khai theo Thông tư 09/2024 của Bộ giáo dục đào tạo của trường mầm non Yết Kiêu.

Nơi nhận:

- PGDĐT; PTCKH;
- Ban đại diện hội CMHS;
- CBGVNV;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Huyền